

Bản án số: 140/2024/HS-ST
Ngày 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH NINH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đăng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khánh.

Bà Lê Thị Thu Sương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH D (C), sinh năm: 1993 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu T2; có vợ là Đoàn Thị H (đã ly hôn) và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 28/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 08/6/2020 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 17/3/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 10/12/2022 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 01/6/2011, bị Công an phường K xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh nhau.

- Ngày 08/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T3 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. P. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Chị Phan Thị B, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lương Nhã Trúc Q, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Anh Lê Đ, sinh năm: 2000.

HKTT: Khu phố 4, phường Đ2, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/02/2024, Nguyễn Thanh D mượn xe mô tô hiệu Vision, biển số 85B1 – 829.35 của bạn gái là chị Lương Nhã Trúc Q (*sinh năm 1997, ở khu phố 6, phường K, TP. P*) rồi điều khiển đến đường thuộc khu phố 7, phường T, TP. P) thì nhìn thấy nhà của chị Phan Thị B (*sinh năm 1988, ở khu phố 7, phường Tấn T*) không đóng cửa cổng, trong sân treo hai lồng chim (có áo phủ lồng) trên tường nhưng không có người trông coi nên D nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định của mình, D dựng xe trước nhà chị B rồi đi vào trong sân, lấy trộm hai lồng chim nói trên, điều khiển xe mô tô đem tài sản vừa trộm được về nhà ở khu phố 3, phường T. Tại đây, D mở áo vải phủ lồng chim ra thấy bên trong một lồng chim có một con chim chào mào đít đỏ, lông màu xám đen (*còn sống*), lồng chim còn lại, bên trong không có chim. Sau đó, D gọi điện thoại cho người quen là anh Lê Đ (*sinh năm 2000, ở khu phố 4, phường Đ1, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm*) để bán chim thì Đ đồng ý mua. D điều khiển xe mô tô biển số 85B1 – 829.35 đi gặp Đ và bán cho Đ lồng chim có con chim chào mào được 1.300.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản của D đã được Camera an ninh nhà chị B ghi lại. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 lồng chim (*bên trong không có chim*); 01 áo lồng bằng vải và số tiền 1.300.000 đồng vừa bán lồng và chim được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận:

+ 01 lồng chim, bằng gỗ, chiều rộng 38cm, chiều cao 47cm tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 300.000 đồng;

+ 01 áo lồng, bằng vải tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 20.000 đồng;

+ 01 lồng chim bằng gỗ, chiều rộng 33cm, chiều cao 40cm tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 200.000 đồng;

+ 01 con chim chào mào đất đỏ, lông màu xám đen, lông ức màu trắng, dưới đất có lông màu đỏ, dưới hai mắt có lông màu đỏ, còn sống, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 700.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 1.220.000 đồng.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Cơ quan điều tra đã trích xuất, đưa vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa hình ảnh Nguyễn Thanh D thực hiện hành vi trộm cắp.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 lồng chim, bằng gỗ, chiều rộng 38cm, chiều cao 47cm và 01 áo lồng, bằng vải; 01 lồng chim bằng gỗ, chiều rộng 33cm, chiều cao 40cm và 01 con chim chào mào đất đỏ, lông màu xám đen (còn sống) cho chị Phan Thị B.

- 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 85B1 – 829.35 cho chị Lương Nhã Trúc Q.

- Số tiền 1.300.000 đồng cho anh Đ.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại là chị Phan Thị B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đ đã nhận lại số tiền 1.300.000 đồng, không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 138/CT-VKSPR ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/02/2024, tại nhà chị Phan Thị B, khu phố 7, phường T, TP. P, Nguyễn Thanh D đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 lồng chim, bằng gỗ và 01 áo lồng, bằng vải; 01 lồng chim bằng gỗ, và 01 con chim chào mào đất đỏ của chị B, có tổng trị giá 1.220.000 đồng. Tuy giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng D đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, mà còn vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. P truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất lười lao động, muốn hưởng thụ mà không chịu lao động chân chính, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới; thể hiện bị cáo có thái độ bất chấp và xem thường pháp luật.

Ngày 28/8/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” chưa được xóa án tích; do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi hoàn trả cho bị hại, bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền đầy đủ; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn T1 được tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3 do có thành tích xuất sắc trong chiến đấu tại chiến trường Campuchia; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, cân nhắc cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phan Thị B đã nhận lại tài sản; người liên quan là anh Lê Đ đã nhận lại số tiền 1.300.000 đồng, không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với chị Lương Nhã Trúc Q, khi bị cáo mượn và sử dụng xe mô tô biển số 85B1 – 829.35 để đi trộm cắp tài sản, chị Q không biết nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở. Đối với anh Lê Đ, khi mua một lồng chim và một con chim chào mào do Nguyễn Thanh D bán, anh Đ không biết tài sản là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trích xuất, đưa vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD chứa hình ảnh Nguyễn Thanh D thực hiện hành vi trộm cắp.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 lồng chim, bằng gỗ, chiều rộng 38cm, chiều cao 47cm và 01 áo lồng, bằng vải; 01 lồng chim bằng gỗ, chiều rộng 33cm, chiều cao 40cm và 01 con chim chào mào đít đỏ, lông màu xám đen (còn sống) cho chị Phan Thị B.

- 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 85B1 – 829.35 cho chị Lương Nhã Trúc Q.

- Số tiền 1.300.000 đồng cho anh Lê Đ.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp.

[9] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo, xác định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị mức án là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh D (C)** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh D (Cu ba) **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 16/5/2024.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ Lương Nhã Trúc Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2024); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. P;
- CQĐT Công an TP. P;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS TP. P;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đăng Chương